

Số: 208/TCT-TCKT

Bình Định, ngày 30 tháng 07 năm 2024

V/v công bố thông tin về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 2 năm 2024 và giải trình các nội dung liên quan.

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng công ty PISICO Bình Định – CTCP thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) Quý 2 năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau :

1. BCTC Quý 2 năm 2024

- BCTC Quý 2 năm 2024 theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm :

BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng);

- Các văn bản giải trình phải công bố thông tin cùng với BCTC theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm:

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo có thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước?

Có

Không

Văn bản giải trình lợi nhuận thay đổi 10% so với cùng kỳ năm trước:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại?

Có

Không

Văn bản giải trình lợi nhuận sau thuế trong kỳ lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website PISICO;
- Ban Tổng giám đốc;
- Các phòng nghiệp vụ
- Lưu: VT.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Đông Thị Anh

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Số: 208/TCT-TCKT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 30 tháng 07 năm 2024

V/v công bố thông tin về Báo cáo tài chính tổng hợp Quý 2/2024 và giải trình các nội dung liên quan

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tổ chức công bố thông tin

- Tên Công ty: Tổng công ty PISICO Bình Định - CTCP
- Mã chứng khoán: PIS
- Địa chỉ: số 99 Tây Sơn, Phường Ghềnh Ráng Thành phố Quy Nhơn – Bình Định
- Điện thoại: (0256) 3947099 Fax: (0256) 3947029
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Đồng Thị Ánh - Tổng giám đốc

2. Nội dung công bố thông tin:

2.1. Báo cáo tài chính tổng hợp Quý 2/2024 của Tổng công ty PISICO Bình Định – CTCP.

2.2. Nội dung giải trình: Biến động lợi nhuận sau thuế Quý 2 năm 2024 so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Quý 2/2023	Quý 2/2024	Chênh lệch
1	Doanh thu hoạt động tài chính	3.804.370.823	1.183.490.156	-68,89%
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.681.081.735	1.767.967.790	-51,97%
3	Lợi nhuận sau thuế	3.518.689.296	1.694.888.498	-51,83%

Lợi nhuận sau thuế giảm 51,83% so với cùng kỳ chủ yếu do doanh thu hoạt động tài chính giảm 68,89%, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 51,97%.

Nguyên nhân là do trong quý 2 năm 2024 Tổng Công ty chưa nhận được các khoản lợi nhuận cổ tức được chia từ các đơn vị thành viên.

Địa chỉ Website đăng tải: Thông tin này đã được công bố trên Website của PISICO vào ngày 30/07/2024 tại đường dẫn: www.pisico.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin được công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website PISICO;
- Ban Tổng giám đốc;
- Các phòng nghiệp vụ
- Lưu: VT.



ĐỒNG THỊ ÁNH

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán	2 - 4
3. Báo cáo kết quả kinh doanh	5
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	6 - 7
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính	8 - 31

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Mẫu B01 - DN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		149.483.946.100	169.428.333.369
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.661.452.201	18.687.029.436
1. Tiền	111		6.661.452.201	18.687.029.436
II. Các khoản phải thu	130		113.298.300.027	114.301.780.093
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	12.261.760.109	25.217.004.954
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	6.105.213.342	17.860.359.522
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		76.391.200.541	37.641.199.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	21.386.328.709	36.318.222.773
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6a	(2.846.202.674)	(2.735.006.156)
III. Hàng tồn kho	140	V.7	28.137.226.598	33.229.632.015
1. Hàng tồn kho	141		28.137.226.598	33.229.632.015
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.386.967.274	3.209.891.825
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	209.203.995	299.384.336
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.177.763.279	2.666.324.094
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		-	244.183.395

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		379.736.959.801	316.322.524.919
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.951.825.000	3.951.825.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	3.951.825.000	3.951.825.000
II. Tài sản cố định	220		46.509.540.130	48.738.487.463
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	36.379.280.066	38.453.907.255
<i>Nguyên giá</i>	222		101.943.182.067	101.943.182.067
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(65.563.902.001)	(63.489.274.812)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	10.130.260.064	10.284.580.208
<i>Nguyên giá</i>	228		13.661.264.000	13.661.264.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.531.003.936)	(3.376.683.792)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	26.551.142.126	26.948.234.316
<i>Nguyên giá</i>	231		36.920.640.136	36.920.640.136
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(10.369.498.010)	(9.972.405.820)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8	7.489.098.936	7.092.518.372
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		7.489.098.936	7.092.518.372
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	289.836.141.740	224.062.709.476
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	161.776.117.449	95.565.264.449
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	127.476.363.712	127.476.363.712
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	7.511.619.996	7.511.619.996
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(6.927.959.417)	(6.490.538.681)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.399.211.869	5.528.750.292
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	4.774.344.370	4.733.881.420
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.22	624.867.499	794.868.872
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		529.220.905.901	485.750.858.288

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		208.131.415.404	168.132.664.953
I. Nợ ngắn hạn	310		134.454.670.492	93.786.093.648
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14a	2.440.166.955	8.376.115.284
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15a	408.588.290	10.111.088.510
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	347.607.692	1.190.725.396
4. Phải trả người lao động	314		5.154.044.013	7.274.707.076
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	11.374.904.049	2.372.590.114
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19a	2.908.851.976	2.775.224.136
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	9.234.013.372	9.714.225.257
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	101.499.912.291	51.252.458.945
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	1.086.581.854	718.958.930
II. Nợ dài hạn	330		73.676.744.912	74.346.571.305
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.19b	73.676.744.912	74.346.571.305
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		321.089.490.497	317.618.193.335
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	321.089.490.497	317.618.193.335
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		275.000.000.000	275.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		275.000.000.000	275.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.397.496.193	11.397.496.193
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		34.691.994.304	31.220.697.142
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		30.270.697.142	113.944.386
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.421.297.162	31.106.752.756
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		529.220.905.901	485.750.858.288

Bình Định, ngày 30 tháng 07 năm 2024

Võ Minh Bạ
Lập biểu

Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởng



Đông Thị Ánh
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01/01/2024 -> 30/06/2024

Mẫu B02 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Quý 2		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	54.390.794.012	46.703.014.808	85.275.715.980	84.404.812.106
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	10	VI.1	54.390.794.012	46.703.014.808	85.275.715.980	84.404.812.106
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	48.374.796.821	41.801.138.139	71.535.096.276	71.341.782.086
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	20		6.015.997.191	4.901.876.669	13.740.619.704	13.063.030.020
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.183.490.156	3.804.370.823	2.868.621.338	5.137.584.085
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.011.392.319	972.035.728	2.655.283.413	2.115.801.397
Trong đó: chi phí lãi vay	23		859.119.917	674.891.845	1.547.450.395	1.326.021.832
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	600.861.415	108.166.286	1.290.390.313	2.128.374.637
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.819.265.823	3.944.963.743	7.467.155.264	6.984.245.301
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.767.967.790	3.681.081.735	5.196.412.052	6.972.192.770
11. Thu nhập khác	31		311.753.000	136.363.636	311.753.000	136.363.636
12. Chi phí khác	32	VI.7	-	-	5.000.000	3.000.000
13. Lợi nhuận khác	40		311.753.000	136.363.636	306.753.000	133.363.636
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.079.720.790	3.817.445.371	5.503.165.052	7.105.556.406
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	299.831.605	219.927.351	911.866.517	676.066.951
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		85.000.687	78.828.724	170.001.373	157.657.448
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		1.694.888.498	3.518.689.296	4.421.297.162	6.271.832.007

Bình Định, ngày 30 tháng 07 năm 2024

Võ Minh Bạ
Lập biểu

Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởng

M.S.D.N: 4100258987-C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY
PISICO
BÌNH ĐỊNH
- CÔNG TY
CỔ PHẦN
TP QUY NHƠN - BÌNH ĐỊNH

Đồng Thị Ánh
Tổng giám đốc

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**Mẫu B03 - DN**

Theo phương pháp gián tiếp

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Từ ngày 01/01/2024 -> 30/06/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2023
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.503.165.052	7.105.556.406
2. Điều chỉnh cho các khoản:			2.854.344.128	(556.304.665)
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	VII.1	2.626.039.523	2.769.319.214
- Các khoản dự phòng	03	VII.2	548.617.254	114.711.922
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		190.960.813	40.232.693
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VII.3	(2.058.723.857)	(4.806.590.326)
- Chi phí lãi vay	06		1.547.450.395	1.326.021.832
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.357.509.180	6.549.251.741
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		27.537.304.691	13.041.961.373
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.695.824.853	8.081.975.308
- Vay phải trả, thuế TNDN phải nộp	11		(9.925.081.619)	(8.272.687.065)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		49.717.391	(396.143.059)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.518.901.118)	(1.371.343.175)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.626.607.989)	(2.189.515.388)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		5.400.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(587.777.076)	(408.144.810)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		26.987.388.313	15.035.354.925
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(182.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	136.363.636

Báo cáo này phải được đọc cùng với Thuyết minh báo cáo tài chính

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2023
3. Tiền cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(63.830.781.541)	(11.702.606.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		25.080.780.000	11.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(66.210.853.000)	(907.125.143)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	27		15.900.727.635	15.494.921.847
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(89.060.126.906)	13.839.554.340
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	VII.4	138.709.681.439	65.293.122.126
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	VII.5	(88.651.368.493)	(87.081.582.598)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.052.005)	(27.621.809.450)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		50.053.260.941	(49.410.269.922)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(12.019.477.652)	(20.535.360.657)
	60		18.687.029.436	43.249.457.031
Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(6.099.583)	79.704.143
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		6.661.452.201	22.793.800.517

Bình Định, ngày 30 tháng 07 năm 2024

Võ Minh Bạ
Lập biểuNguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởngĐông Thị Ánh
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Mẫu B09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01/01/2024 -> 30/06/2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức vốn chủ sở hữu: Công ty cổ phần

Tổng công ty PISICO Bình Định - Công ty cổ phần (viết tắt là PISICO) tiền thân là Tổng công ty Sản Xuất Đầu Tư Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu Bình Định là Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu được thành lập theo Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 23/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258987 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Bình Định cấp lần đầu ngày 01/9/2010.

Ngày 17/10/2013, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 3065/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa chuyển Tổng công ty Sản Xuất Đầu tư Dịch Vụ XNK Bình Định thành Tổng công ty PISICO Bình Định - Công ty cổ phần.

Tổng Công ty Pisico Bình Định - Công ty Cổ phần chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 27/01/2014 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4100258987 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 vào ngày 27 tháng 01 năm 2014.

Trụ sở chính của PISICO đặt tại 99 Tây Sơn, thành phố Quy Nhơn, Bình Định

2. Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh của PISICO theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm: trồng và khai thác rừng; Tư vấn thiết kế công trình lâm sinh; Kinh doanh nguyên liệu giấy; Khai thác, chế biến và mua bán hàng nông, lâm, thủy sản; Sản xuất và mua bán hàng công nghiệp thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, may mặc, giày da; Thăm dò, khai thác, chế biến mua bán tài nguyên khoáng sản các loại; Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên phụ liệu cho ngành nông, lâm, thủy sản và vật liệu xây dựng; Mua bán máy móc, phương tiện vận tải, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, xăng dầu; Kinh doanh truyền hình cáp và vật tư, thiết bị viễn thông; Kinh doanh dịch vụ cảng biển; Kinh doanh khách sạn và dịch vụ ăn uống; Dịch vụ cho thuê kho, bãi, giao nhận và bảo quản hàng hóa; Sản xuất các loại bao bì, sản phẩm tiêu dùng từ chất dẻo; Đầu tư hạ tầng; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng và kinh doanh bất động sản; Đầu tư tài chính vào các DN,....

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Pisico được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Cấu trúc doanh nghiệp:

a. Danh sách các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ theo GPKD	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP DV PT Hạ tầng P.B.C	Phường Nhơn Bình, Tp. Quy Nhơn, Bình Định	15.000.000.000	99,90%	99,90%
Cty TNHH MTV truyền hình Cấp Quy Nhơn	198 Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn, Bình Định	10.000.000.000	100%	100%
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Đường số 10, KCN Phú Tài, Tp. Quy Nhơn, Bình Định	24.500.000.000	51%	51%
Công ty TNHH Đầu tư An Việt Phát	99 Tây Sơn, Tp. Quy Nhơn, Bình Định	350.000.000.000	57,14%	57,14%
Công ty TNHH MTV HR PISICO	99 Tây Sơn, Tp. Quy Nhơn, Bình Định	5.000.000.000	100%	100%
Công ty CP Pisico Đắk Lắk	25 An Dương Vương, TT M-Đrắk, H.M'Đrắk, Tỉnh Đắk Lắk	15.000.000.000	80,87%	80,87%
Công ty CP đầu tư Pisico Đắk Lắk	25 An Dương Vương, TT M-Đrắk, H.M'Đrắk, Tỉnh Đắk Lắk	12.000.000.000	83,19%	83,19%

b. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ theo GPKD	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Kinh doanh CNN Bình Định	99 Tây Sơn, Tp. Quy Nhơn, T. Bình Định	180.000.000.000	50,00%	50,00%
Công ty CP chế biến gỗ Nội Thất PISICO (đổi tên Công ty CP chế biến gỗ Nội Thất Thành Tâm)	Lô A12-A13, KCN Phú Tài, Tp. Quy Nhơn, Bình Định	22.500.000.000	40,01%	40,01%
Công ty CP PISICO Hà Thanh	Cụm Công nghiệp Canh Vinh, Vân Canh, Bình Định	23.800.000.000	44,97%	44,97%
Công ty TNHH Sản xuất Dăm gỗ Bình Định (Gián tiếp)	Đường Tây Sơn, P. Nhơn Phú, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	9.000.000.000	45,00%	22,95%

c. Danh sách các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc:

► Xí nghiệp Chế biến Lâm sản Xuất khẩu Pisico

Địa chỉ: Khu vực 7, Phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

► Xí nghiệp Lâm nghiệp Pisico

Địa chỉ: Khu vực 7, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

► Xí nghiệp kinh doanh và Phát triển hạ tầng Pisico

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của PISICO bắt đầu từ ngày 01/01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của Văn phòng Tổng Công ty và các chi nhánh trực thuộc. Các giao dịch và số dư nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tỷ giá được chọn để áp dụng trong kế toán: tỷ giá được niêm yết tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền.

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Pisico được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành

Các khoản cho vay được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá khoản đầu tư được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản khác mà Pisico nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Công ty con là các công ty do Pisico kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Pisico có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Công ty liên kết là một công ty mà Pisico có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Pisico. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Pisico không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu:

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên thời gian thu hồi còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà có bằng chứng cho thấy người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm trị giá mua vào của hàng tồn kho, các chi phí thu mua (nếu có), các chi phí gia công sản xuất (nếu có)... để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tại thời điểm phát sinh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành, và khi có bằng chứng cho thấy giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư:

Nguyên tắc kế toán TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Thời gian khấu hao</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc thiết bị	03 - 12 năm
- Phương tiện vận tải	03 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
- Tài sản khác	04 - 10 năm

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất và các phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn thì không khấu hao theo quy định hiện hành. Giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất là 50 năm. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 4 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng, vật kiến trúc do Pisico nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Pisico phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến BĐS đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ, khoản lãi lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc. Chi phí trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả:

Nợ phải trả phản ánh các khoản nợ mà Pisico phải trả phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm các khoản phải trả cho người bán, cho Nhà nước, cho công nhân viên và các khoản phải trả khác.

Nợ phải trả được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên thời gian thanh toán còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản; khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ và các khoản khác như khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay.....

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Pisico đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Pisico không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Pisico sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm, doanh thu được ghi nhận trong năm tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Doanh thu cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành dịch vụ cung cấp.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Pisico có quyền nhận khoản lãi.

13. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành phải trả được tính dựa trên thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN áp dụng trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất do điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế hay các chi phí không được khấu trừ thuế hoặc được khấu trừ ở các năm khác (bao gồm cả số lỗ mang sang, nếu có).

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính dựa trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất, và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó phát sinh liên quan đến khoản mục ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Pisico có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hiện hành phải nộp, và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế, và Pisico có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

V. THÔNG TIN CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền:

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
Tiền mặt	2.444.585.022	4.184.372.775
Tiền gửi ngân hàng	4.216.867.179	14.502.656.661
Các khoản tương đương tiền		
Cộng	6.661.452.201	18.687.029.436

2. Các khoản đầu tư tài chính

c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Tại ngày 30/06/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Cổ phiếu	Giá trị	Cổ phiếu	Giá trị
c.1 Đầu tư vào Công ty con	-	161.776.117.449	-	95.565.264.449
- Cty CP DV PT Hạ tầng P.B.C	1.498.500	37.605.000.000	1.498.500	37.605.000.000
- Cty Truyền hình cáp Quy Nhơn		5.469.524.664	-	5.469.524.664
- Cty Nguyên liệu giấy Quy Nhơn		14.101.830.626	-	14.101.830.626
- Cty TNHH MTV HR PISICO		5.000.000.000		5.000.000.000
- Cty TNHH Đầu tư An Việt Phát		89.661.268.159		26.546.975.159
- Cty CP PISICO Đắc Lắc	529.460	5.294.600.000	529.460	5.294.600.000
- Cty CP đầu tư PISICO Đắc Lắc	464.389	4.643.894.000	464.389	1.547.334.000

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Tại ngày 30/06/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Cổ phiếu	Giá trị	Cổ phiếu	Giá trị
c.2 Đầu tư vào Cty liên kết	-	127.476.363.712	-	127.476.363.712
- Công ty CP Kinh doanh CNN Bình Định	9.000.000	110.011.633.155	9.000.000	110.011.633.155
Công ty CP chế biến gỗ Nội Thất PISICO (đổi tên Cty CP chế biến gỗ Nội Thất Thành Tâm)	900.300	7.796.250.557	900.300	7.796.250.557
- Công ty CP PISICO - Hà Thanh	1.070.278	9.668.480.000	1.070.278	9.668.480.000
c.3 Đầu tư dài hạn khác	-	7.511.619.996	-	7.511.619.996
- Cổ phiếu VICOSIMEX	5.000	95.000.000	5.000	95.000.000
- Công ty CP CB tinh bột sắn Bình Định	355.810	3.639.669.130	355.810	3.639.669.130
- Cty CP CB LS PISICO Quảng Nam	22.750	3.776.950.866	22.750	3.776.950.866
Cộng	-	296.764.101.157	-	230.553.248.157

c.4 Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
Dự phòng đầu tư vào các Công ty con	3.288.290.287	2.850.869.551
- Công ty TNHH MTV HR PISICO	3.288.290.287	2.850.869.551
Dự phòng đầu tư vào các khoản đầu tư dài hạn khác	3.639.669.130	3.639.669.130
- Công ty CP chế biến tinh bột sắn XK Bình Định	3.639.669.130	3.639.669.130
Cộng	6.927.959.417	6.490.538.681

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**3. Phải thu khách hàng**

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	12.261.760.109	25.217.004.954
Văn phòng Tổng Công ty	7.141.319.795	2.404.355.372
CTY TNHH TM ÁNH VIỆT	13.862.647	5.000.000
CTY TNHH TM ÁNH VY	35.956.769	5.000.000
Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn	6.499.512.572	1.870.090.543
CTY TNHH MTV HR PISICO	82.652.938	16.166.992
Khách hàng khác	509.334.869	508.097.837
Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO	2.230.442.057	17.194.549.069
Công ty TNHH TM Ánh Vy	1.789.373.163	1.789.373.163
LANDI SCHWEIZ AG	-	-
Khách hàng ASINDO	-	359.273.600
OBI	441.068.894	2.581.250.784
Khách hàng SIPLEC	-	12.464.651.522
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	-	2.639.569.764
Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn	-	1.610.084.764
CÔNG TY TNHH HÙNG THÀNH NGÂN	-	896.675.000
KHÁCH HÀNG MUA LẺ CÂY CON	-	132.810.000
Xí nghiệp kinh doanh & Phát triển Hạ tầng PISICO	2.889.998.257	2.978.530.749
CTY TNHH THÀNH LUÂN	416.664.442	279.546.120
CTY TNHH HOÀNG GIA	534.569.004	851.855.047
CTY TNHH VẠN ĐẠI	841.322.066	865.446.580
CÔNG TY TNHH SX BAO BÌ HOÀ PHÁT	373.871.284	349.291.684
Công ty CP Khoáng sản Bình Định	21.411.180	-
Công ty TNHH MTV Gỗ Phú Tài Bình Định	368.097.634	346.402.310
CTY CP PHÚ TÀI-NM CB ĐÁ ỐP LÁT BÐ	143.967.958	140.971.027
CTY TNHH THÀNH THÁNH VN - CN BÌNH ĐỊNH	68.277.435	53.647.167
CTY TNHH MTV TRANG PHÚC	121.817.254	91.370.814
b. Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-
Cộng	12.261.760.109	25.217.004.954

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán**

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.105.213.342	17.860.359.522
Văn phòng Tổng Công ty	6.095.212.222	17.860.359.522
CTY TNHH THƯƠNG MẠI ÁNH VIỆT		6.300.000.000
CTY TNHH ĐT XD AV AN LỘC PHÁT		8.995.000.000
CTY TNHH KT FAC CN NHA TRANG		110.000.000
VIETRAVEL CHI NHÁNH QUY NHƠN		61.960.000
CÔNG TY TNHH ĐỊA ỐC GIA PHÚ	645.609.522	645.609.522
CTY CP CK NH C/THƯƠNG VN-CNHCM	50.000.000	50.000.000
CTCP TƯ VẤN TK XD PHƯƠNG VIỆT	1.697.790.000	1.697.790.000
Cty TNHH Trồng rừng QN	1.392.000.000	
Khách hàng khác	2.309.812.700	15.466.960.000
Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO	-	-
Xí nghiệp kinh doanh & Phát triển Hạ tầng PISICO	10.001.120	
Trung tâm quan trắc MT	10.001.120	
b. Trả trước cho người bán dài hạn	-	-
Cộng	6.105.213.342	17.860.359.522

5. Phải thu khác

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
a. Phải thu khác ngắn hạn	21.386.328.709	36.318.222.773
Văn phòng Tổng Công ty	20.092.920.955	35.144.329.047
Công ty CP chế biến Tinh bột sản Bình Định	1.033.203.572	1.033.203.572
BHXH + BHYT + BHTN (10,5%)	15.998.892	13.564.278
Cổ tức đầu tư ngoài doanh nghiệp	1.498.500.000	17.377.990.000
Các khoản phải thu tạm ứng CBNV	331.100.000	1.543.600.000
Các khoản phải thu khác	17.214.118.491	15.175.971.197
Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO	32.717.412	67.803.384
BHXH + BHYT + BHTN (10,5%)	32.717.412	55.803.384
Tạm ứng CBCNV của XN CB LS XK PISICO	-	12.000.000
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	154.600.000	-
Tạm ứng CBCNV của XN LN PISICO	154.600.000	-
Xí nghiệp kinh doanh & Phát triển Hạ tầng PISICO	1.106.090.342	1.106.090.342
BHXH + BHYT + BHTN (10,5%)	4.341.792	4.341.792
Phải thu khác	1.101.748.550	1.101.748.550
b. Phải thu khác dài hạn	3.951.825.000	3.951.825.000
Văn phòng Tổng Công ty	3.951.825.000	3.951.825.000
Ký quỹ thực hiện dự án NOXH	3.951.825.000	3.951.825.000
Cộng	25.338.153.709	40.270.047.773

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6. Dự phòng phải thu khó đòi**

	Tại ngày 30/06/2024			Tại ngày 01/01/2024		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị thu hồi
Ngắn hạn	3.641.997.258	2.846.202.674	795.794.584	3.293.024.405	2.735.006.156	558.018.249
Cty Vân Nguyễn	486.167.282	486.167.282	-	486.167.282	486.167.282	-
Cty Gia Phú	645.609.522	645.609.522	-	645.609.522	645.609.522	-
Cty Vạn Đại	465.446.580,00	139.633.974	325.812.606	0		-
Cty Thành Thánh	46.566.450	19.215.038	27.351.412	32.472.594	9.741.778	22.730.816
Cty Thành Luân	273.708.420	109.010.966	164.697.454	134.492.202	40.347.661	94.144.541
Cty Bao bì Hòa Phát	347.599.084	297.727.559	49.871.525	327.419.584	277.375.359	50.044.225
Cty Hoàng Gia	261.960.974	78.588.292	183.372.682	568.153.193	214.743.304	353.409.889
Cty Trang Phúc	81.735.374	37.046.469	44.688.905	65.506.456	27.817.678	37.688.778
Cty Tinh bột sản Bình Định	1.033.203.572	1.033.203.572	-	1.033.203.572	1.033.203.572	-
Dài hạn						
Cộng	3.641.997.258	2.846.202.674	795.794.584	3.293.024.405	2.735.006.156	558.018.249

7. Hàng tồn kho

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
Nguyên liệu, vật liệu	12.225.644.138	15.528.197.969
Công cụ, dụng cụ	-	-
Sản phẩm dở dang	13.716.413.766	13.632.817.835
Thành phẩm	2.195.168.694	4.068.616.211
Cộng	28.137.226.598	33.229.632.015

8. Tài sản dở dang dài hạn

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
a. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	7.489.098.936	7.092.518.372
- CP Rừng kinh tế	6.936.044.523	6.553.463.959
- CP dự án Nhà ở xã hội Pisico	553.054.413	539.054.413
b. Xây dựng cơ bản dở dang	-	-
Cộng	7.489.098.936	7.092.518.372

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản khác	Tổng cộng
a. Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2024	64.946.957.934	21.512.093.969	13.785.614.354	810.556.469	887.959.341	101.943.182.067
Đầu tư mới	--	-	-	-	-	-
Tại ngày 30/06/2024	64.946.957.934	21.512.093.969	13.785.614.354	810.556.469	887.959.341	101.943.182.067
	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản khác	Tổng cộng
b. Giá trị hao mòn						
Tại ngày 01/01/2024	35.858.678.454	17.258.168.276	8.680.623.999	803.844.742	887.959.341	63.489.274.812
Trích khấu hao	1.175.086.440	357.500.029	537.006.926	5.033.794	-	2.074.627.189
Thanh lý TSCĐ	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 30/06/2024	37.033.764.894	17.615.668.305	9.217.630.925	808.878.536	887.959.341	65.563.902.001
c. Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2024	29.088.279.480	4.253.925.693	5.104.990.355	6.711.727	-	38.453.907.255
Tại ngày 30/06/2024	27.913.193.040	3.896.425.664	4.567.983.429	1.677.933	-	36.379.280.066

10. Tài sản cố định vô hình

	QSD đất VP TCTy	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
a Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2024	13.607.264.000	54.000.000	13.661.264.000
Đầu tư mới	-	-	-
Thanh lý TSCĐ	-	-	-
Tại ngày 30/06/2024	13.607.264.000	54.000.000	13.661.264.000
	QSD đất VP TCTy	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
b Hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2024	3.322.683.792	54.000.000	3.376.683.792
Trích khấu hao	154.320.144	-	154.320.144
Tại ngày 30/06/2024	3.477.003.936	54.000.000	3.531.003.936
c Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2024	10.284.580.208	-	10.284.580.208
Tại ngày 30/06/2024	10.130.260.064	-	10.130.260.064

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**11. Bất động sản đầu tư**

	Cụm công nghiệp Cát Nhơn
a. Nguyên giá	
Tại ngày 01/01/2024	36.920.640.136
Đầu tư mới	
Giảm tài sản	-
Tại ngày 30/06/2024	36.920.640.136
b. Hao mòn lũy kế	
Tại ngày 01/01/2024	9.972.405.820
Trích khấu hao	397.092.190
Giảm tài sản	-
Tại ngày 30/06/2024	10.369.498.010
c. Giá trị còn lại	
Tại ngày 01/01/2024	26.948.234.316
Tại ngày 30/06/2024	26.551.142.126

12. Chi phí trả trước

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
Chi phí trả trước ngắn hạn	209.203.995	299.384.336
Chi phí trả trước dài hạn	4.774.344.370	4.733.881.420
Cộng	4.983.548.365	5.033.265.756
Tài sản khác		
	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
a. Tài sản ngắn hạn khác	-	-
b. Tài sản dài hạn khác	-	-
Cộng	-	-

13. Vay và nợ thuê tài chính

	Tại ngày 01/01/2024	Tiền vay nhận được trong kỳ	Tiền vay đã trả trong kỳ	CLTG cuối kỳ	Tại ngày 30/06/2024
a. Vay ngắn hạn	51.252.458.945	138.709.681.439	88.651.368.493	189.140.400	101.499.912.291
VCB Quy Nhơn	51.252.458.945	78.709.681.439	78.651.368.493	189.140.400	51.499.912.291
Vay VND	39.599.234.945	67.059.019.239	67.148.482.993	-	39.509.771.191
Vay USD	11.653.224.000	11.650.662.200	11.502.885.500	189.140.400	11.990.141.100
Vay VND Vietinbank	-	60.000.000.000	10.000.000.000	-	50.000.000.000
Tổng cộng	51.252.458.945	138.709.681.439	88.651.368.493	189.140.400	101.499.912.291

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**14. Phải trả người bán**

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
a. Phải trả người bán ngắn hạn	2.440.166.955	8.376.115.284
Văn phòng Tổng Công ty	188.562.003	2.275.786.862
CTY TNHH THẢO TRUYỀN	151.900.000	151.900.000
NHÀ KHÁCH QUY NHƠN - BINH ĐOÀN 15 + KHÁC	-	4.244.436
CÔNG TY TNHH LÂM NGHIỆP QUỲNH NHÂN	-	2.119.642.426
Khách hàng khác	36.662.003	
Xí nghiệp chế biến lâm sản XK PISICO	634.473.808	3.632.020.275
CTY TNHH TM&DV HOÀNG TRANG	-	662.448.196
CÔNG TY TNHH ĐỨC THÀNH	10.875.006	516.427.317
CTY CPSX TM VĨNH PHÚC	-	284.295.000
CTY TNHH HIẾU NAM	96.048.645	643.546.200
CTY TNHH KỸ NGHỆ ECO TECH	-	635.610.751
Khách hàng khác	527.550.157	889.692.811
Xí nghiệp lâm nghiệp PISICO	1.577.159.744	2.293.575.247
CÔNG TY TNHH LÂM NGHIỆP QUỲNH NHÂN	123.322.500	798.622.601
CÔNG TY TNHH VẬN TẢI ĐẠT HUY	1.368.484.350	1.292.352.750
Cty TNHH MTV Hậu Minh	-	137.042.496
Các Khách hàng khác	85.352.894	65.557.400
Xí nghiệp kinh doanh & PT hạ tầng PISICO	39.971.400	174.732.900
TT Nước sạch & Vệ sinh MT	39.971.400	67.300.380
Công ty TNHH XD An Đạt		
Khách hàng khác	-	107.432.520
b. Phải trả người bán dài hạn	-	-
Cộng	2.440.166.955	8.376.115.284

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**15. Người mua trả trước tiền hàng**

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
a. Người mua trả trước tiền hàng ngắn hạn	408.588.290	10.111.088.510
Văn phòng Tổng Công ty	-	9.500.000.000
CÔNG TY CỔ PHẦN PISICO - HÀ THANH		5.000.000.000
CÔNG TY TNHH NGUYÊN LIỆU GIẤY QUI NHƠN		4.500.000.000
Xí nghiệp chế biến lâm sản XK PISICO	346.588.290	561.088.510
KHÁCH HÀNG MIDAN GLOBAL	230.891.060	445.391.280
STI GROUP INC	115.697.230	115.697.230
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	12.000.000	-
Khách hàng khác	12.000.000	-
Xí nghiệp kinh doanh & PT hạ tầng PISICO	50.000.000	50.000.000
Công ty TNHH SX Gia Hưng	50.000.000	50.000.000
b. Người mua trả trước tiền hàng dài hạn	-	-
Cộng	408.588.290	10.111.088.510

16. Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước

	Tại ngày 01/01/2024	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Tại ngày 30/06/2024	
				Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT bán hàng nội địa	106.024.042	286.588.145	392.612.187	-	-
Thuế thu nhập DN	1.014.573.077	911.866.517	1.626.607.989	299.831.605	-
Thuế môn bài	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Thuế nhà đất, thuế đất	(244.183.395)	406.978.319	162.794.924	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	70.128.277	366.143.053	388.495.243	47.776.087	-
Cộng	946.542.001	1.977.576.034	2.576.510.343	347.607.692	-

17. Chi phí phải trả

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
a. Ngắn hạn	11.374.904.049	2.372.590.114
Lãi vay phải trả	75.421.947	46.872.670
Phí kiểm toán BCTC tổng hợp và hợp nhất	-	210.200.000
Thù lao HĐQT, thư ký và BKS không chuyên trách	57.000.000	57.000.000
Các khoản chi khác	172.607.575	165.954.508
Tiền ăn ca	35.668.000	63.624.500
Phí hoa hồng môi giới	133.575.496	313.438.436
Chi phí khai thác rừng kinh tế	-	-
Chi phí khai thác, trồng rừng thương mại	10.900.631.031	1.515.500.000
b. Dài hạn	-	-
Cộng	11.374.904.049	2.372.590.114

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**18. Phải trả khác**

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
a. Ngắn hạn	9.234.013.372	9.714.225.257
Kinh phí công đoàn	936.102.251	935.997.419
Tiền cọc thuê Văn phòng	113.000.000	113.000.000
Giá trị bảo hành các hạng mục XDCH	10.000.000	10.000.000
Phải trả cổ tức	46.127.155	51.179.160
Các khoản phải trả khác	8.128.783.966	8.604.048.678
b. Dài hạn	-	-
Các khoản phải trả khác	-	-
Cộng	9.234.013.372	9.714.225.257

19. Doanh thu chưa thực hiện

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
a. Ngắn hạn	2.908.851.976	2.775.224.136
Cho thuê Văn phòng làm việc	431.454.637	300.506.017
Cho thuê cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp	2.477.397.339	2.474.718.119
b. Dài hạn	73.676.744.912	74.346.571.305
Cho thuê cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp	73.676.744.912	74.346.571.305
Cộng	76.585.596.888	77.121.795.441

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ Khen thưởng	Quỹ Phúc lợi	Quỹ thưởng Ban QLĐH	Tổng cộng
Tại ngày 01/01/2024	493.483.970	225.474.960	-	718.958.930
Tăng trong năm	285.400.000	520.000.000	150.000.000	955.400.000
- Trích trong năm	280.000.000	520.000.000	150.000.000	950.000.000
- Điều chỉnh các quỹ	-	-	-	-
- Thu khác trong năm	5.400.000	-	-	5.400.000
Giảm trong năm	142.800.000	294.977.076	150.000.000	587.777.076
- Chi trong năm	142.800.000	294.977.076	150.000.000	587.777.076
- Điều chỉnh các quỹ	-	-	-	-
- Giảm khác trong năm	-	-	-	-
Tại ngày 30/06/2024	636.083.970	450.497.884	-	1.086.581.854

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Tại ngày 01/01/2023	275.000.000.000	11.397.496.193	28.855.944.386	315.253.440.579
Lợi nhuận 2022	-	-	31.106.752.756	31.106.752.756
Chia cổ tức	-	-	(27.610.000.000)	(27.610.000.000)
Trích Quỹ ĐTPT	-	-	-	-
Quỹ khen thưởng	-	-	(350.000.000)	(350.000.000)
Quỹ phúc lợi	-	-	(650.000.000)	(650.000.000)
Quỹ thưởng BĐH	-	-	(132.000.000)	(132.000.000)
Tại ngày 31/12/2023	275.000.000.000	11.397.496.193	31.220.697.142	317.618.193.335
Tại ngày 01/01/2024	275.000.000.000	11.397.496.193	31.220.697.142	317.618.193.335
Lợi nhuận quý 2024	-	-	4.421.297.162	4.421.297.162
Chia cổ tức	-	-	-	-
Trích Quỹ ĐTPT	-	-	-	-
Quỹ khen thưởng	-	-	(280.000.000)	(280.000.000)
Quỹ phúc lợi	-	-	(520.000.000)	(520.000.000)
Quỹ thưởng BĐH	-	-	(150.000.000)	(150.000.000)
Tại ngày 31/03/2024	275.000.000.000	11.397.496.193	34.691.994.304	321.089.490.497

Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ đông	Tại ngày 30/06/2024		Tại ngày 01/01/2022	
	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị
Các cổ đông khác	3,17	8.730.000.000	3,17	8.730.000.000
Công ty TNHH TM Ánh Vy	96,83	266.270.000.000	96,83	266.270.000.000
Cộng	-	275.000.000.000	-	275.000.000.000

Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.500.000	27.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	27.500.000	27.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	27.500.000	27.500.000

22. Tài sản thuế TNDN hoãn lại

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
Thuế suất thuế TNDN để XĐ giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế TNDN hoãn lại liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ	4.595.743.417	4.595.743.417
Số bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(3.970.875.918)	(3.800.874.545)
	624.867.499	794.868.872

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán:**

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
a. Ngoại tệ các loại		
Dollar Mỹ (USD)	93.350,87	253.112,00
- Văn phòng Tổng Công ty	93.350,87	253.112,00
<i>Tiền gửi Ngân hàng Vietcombank Quy Nhơn</i>	93.123,29	252.871,22
<i>Tiền gửi Ngân hàng ĐT&PT Bình Định</i>	227,58	240,78
EURO	43,65	73,86
b. Nợ khó đòi đã xử lý	5.623.669.639	5.623.669.639
Công ty CP XNK Bình Định (tại Văn phòng)	3.794.772.973	3.794.772.973
Cty CP CBLS Hưng Phú (tại Chi nhánh Tp.HCM)	1.828.896.666	1.828.896.666

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	85.275.715.980	84.404.812.106
Các khoản giảm trừ	-	-
Doanh thu thuần	85.275.715.980	84.404.812.106

Trong đó:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm và hàng hóa	18.975.106.297	33.039.439.103
Doanh thu cung cấp dịch vụ	63.202.002.747	48.228.642.543
Doanh thu cho thuê và dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp	3.098.606.936	3.136.730.460

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm và hàng hóa	19.699.690.915	28.418.029.046
Giá vốn cung cấp dịch vụ	43.312.173.329	41.091.260.452
Giá vốn cho thuê và dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp	528.103.749	1.832.492.588
Lương hiệu quả	7.995.128.283	-
Cộng	71.535.096.276	71.341.782.086

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi Ngân hàng	3.737.635	144.756.847
Thu lãi ứng vốn và chậm thanh toán	2.037.486.222	1.889.599.843
Cổ tức và lợi nhuận được chia	17.500.000	2.635.870.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	809.897.481	467.357.395
Cộng	2.868.621.338	5.137.584.085

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.547.450.395	1.326.021.832
Chênh lệch tỷ giá trong kỳ	51.873.525	463.947.014
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	618.538.757	-
Lỗ từ hoạt động đầu tư ngoài DN	437.420.736	325.832.551
Cộng	2.655.283.413	2.115.801.397

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	407.924.092	1.025.453.367
Chi phí dịch vụ mua ngoài	425.833.827	455.439.959
Chi phí khác	456.632.394	647.481.311
Cộng	1.290.390.313	2.128.374.637

6. Chi phí quản lý

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	2.691.848.101	2.097.621.495
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	278.891.424	346.048.174
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.074.024.239	1.228.906.136
Chi phí dự phòng	111.196.518	(211.120.629)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.748.016.131	1.792.385.873
Chi phí khác	1.563.178.851	1.730.404.252
Cộng	7.467.155.264	6.984.245.301

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Cộng	311.753.000	136.363.636

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Các khoản chi khác	5.000.000	3.000.000
Cộng	5.000.000	3.000.000

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận trước thuế	5.503.165.052	7.105.556.406
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận :	251.425.445	373.260.000
- Phụ cấp HĐQT không chuyên trách	30.000.000	30.000.000
- CP Khấu hao TSCĐ ô tô trên 1,6 tỷ	60.610.000	60.610.000
- Các khoản điều chỉnh khác	160.815.445	282.650.000
Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận:	1.195.257.911	4.098.481.653
- Lợi nhuận đầu tư ngoài doanh nghiệp	17.500.000	2.635.870.000
- Lỗ đánh giá SD ngoại tệ năm trước	15.998.045	674.324.417
- Thu lại tiền kinh phí tài trợ xây dựng	311.753.000	-
- Các khoản điều chỉnh khác	850.006.866	788.287.236
Tổng thu nhập chịu thuế	4.559.332.586	3.380.334.753
- Thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%	911.866.517	676.066.951
- Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	911.866.517	676.066.951

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.198.724.625	7.724.435.699
Chi phí nhân công	14.085.306.603	11.897.612.619
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.626.039.523	2.769.319.214
Chi phí dịch vụ mua ngoài	45.762.164.991	37.323.402.619
Chi phí khác bằng tiền	2.974.085.266	3.036.575.554
Cộng	73.646.321.008	62.751.345.705

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**1. Khấu hao tài sản cố định**

	Năm nay	Năm trước
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	2.074.627.189	2.266.632.900
Khấu hao tài sản cố định vô hình	154.320.144	154.320.144
Khấu hao bất động sản	397.092.190	348.366.170
Cộng	2.626.039.523	2.769.319.214

2. Các khoản dự phòng

	Năm nay	Năm trước
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	437.420.736	325.832.551
Dự phòng phải thu khó đòi	111.196.518	(211.120.629)
Cộng	548.617.254	114.711.922

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	(3.737.635)	(144.756.847)
Lãi tiền cho vay vốn, chậm thanh toán	(2.037.486.222)	(1.889.599.843)
Lãi lỗ đầu tư ngoài doanh nghiệp	(17.500.000)	(2.635.870.000)
Lợi nhuận từ thanh lý tài sản	-	(136.363.636)
Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư khác	-	-
Cộng	(2.058.723.857)	(4.806.590.326)

4. Tiền thu từ đi vay

	Năm nay	Năm trước
Tiền vay ngân hàng	138.709.681.439	65.293.122.126
Tiền vay khác	-	-
Cộng	138.709.681.439	65.293.122.126

5. Tiền chi trả nợ gốc vay

	Năm nay	Năm trước
Tiền vay ngân hàng	(88.651.368.493)	(87.081.582.598)
Tiền vay khác	-	-
Cộng	(88.651.368.493)	(87.081.582.598)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên có liên quan

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan	Quan hệ
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn	Công ty con
Công ty CP DV PT Hạ tầng PBC	Công ty con
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Công ty con
Công ty TNHH Đầu tư An Việt Phát	Công ty con
Công ty TNHH MTV HR PISICO	Công ty con
Công ty CP KD CNN Bình Định	Công ty liên kết
Công ty Bidina Lào	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ nội thất Pisico	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Công ty liên kết
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Cùng chủ sở hữu
Công ty TNHH khoáng sản Việt Lâm	Cùng chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại	Cùng chủ sở hữu

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**- Giao dịch trọng yếu với các bên liên quan:**

Bên liên quan	Giao dịch	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn	Cho thuê VP + thuê đất	501.106.390	480.000.000
Công ty CP DV PT Hạ tầng PBC	Lợi nhuận được chia		1.498.500.000
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Cổ tức được chia	4.998.000.000	3.123.750.000
	Bán hàng hoá	6.042.640.200	10.794.785.886
	Mua hàng hoá	3.816.426.800	9.977.243.500
Cty TNHH MTV HR PISICO	Cho thuê VP + điện SH	60.441.769	14.882.612
	Ứng vốn	370.000.000	-
Công ty CP CNN Bình Định	Lãi ứng vốn	1.598.607.387	134.581.819
	Ứng vốn	54.960.781.541	11.702.606.000
Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Nội Thất Thành Tâm	Cổ tức được chia	4.051.350.000	4.051.350.000
Công ty Đầu tư An Việt Phát	Góp vốn	63.114.293.000	100.625.143
Công ty CP Pisico Đaklak	Góp vốn	3.096.560.000	806.500.000
Công ty Cổ phần Pisico - Gia Thành	Cổ tức được chia	5.351.390.000	2.675.695.000
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Cho thuê VP	42.772.755	3.483.095
	Lãi ứng trước tiền hàng	99.453.699	262.425.205
	Thu hồi ứng trước	6.300.000.000	-
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Cho thuê VP + khác	42.772.755	185.727.504
	Cho vay	8.500.000.000	-
	Thu hồi nợ vay	25.080.780.000	11.000.000.000
	Lãi cho vay	330.896.862	1.492.592.819
	Trả cổ tức	-	26.733.508.000

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

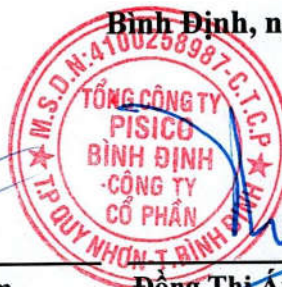
Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**- Số dư với các bên liên quan:**

<u>Bên liên quan</u>	<u>Khoản mục</u>	<u>Tại ngày 30/06/2024</u>	<u>Tại ngày 01/01/2024</u>
Công ty CP DV PT Hạ tầng PBC	Phải thu khác	1.498.500.000	1.498.500.000
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Người mua trả tiền trước		4.500.000.000
	Phải thu khác ngắn hạn		4.998.000.000
	Ứng vốn	370.000.000	-
Cty TNHH MTV HR PISICO	Lãi cho vay	8.528.274	
	Phải thu khách hàng	82.652.938	16.166.992
Công ty CP CNN Bình Định	Phải thu về cho vay	73.821.200.541	18.860.419.000
	Phải thu khác ngắn hạn	2.307.680.703	709.073.316
Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Nội Thất Thành Tâm	Phải thu khác ngắn hạn	-	4.051.350.000
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Phải thu khác ngắn hạn	-	5.351.390.000
	Người mua trả tiền trước	-	5.000.000.000
	Phải thu khách hàng	13.862.647	5.000.000
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Ứng trước cho người bán	-	6.300.000.000
	Phải thu khác ngắn hạn	4.460.995.338	4.361.541.639
	Phải thu khách hàng	1.825.329.932	1.794.373.163
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Phải thu về cho vay	2.200.000.000	18.780.780.000
	Phải thu khác ngắn hạn	10.435.978.104	10.105.081.242

Bình Định, ngày 30 tháng 07 năm 2024

Võ Minh Bạ
Lập biểu

Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởng



Đông Thị Ánh
Tổng giám đốc